

Bản án số: **310/2022/HS-ST**

Ngày: 25/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Văn Tàu

Bà Lê Thị Huyền

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung -Thư ký Tòa án nhân dân quận H

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Giang - Kiểm sát viên

Trong ngày 25 tháng 11 N 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 256/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 10 N 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2022/QĐXXST-HS ngày 14/10/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2022/QĐH-HS ngày 26/10/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Sầm Văn Đ, sinh N 1990; Tên gọi khác: không; giới tính: Nam; HKTT: Xóm M, xã Q, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Cao Lan; Tôn giáo, đảng phái: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Sầm Văn T (đã chết); con bà Hoàng Thị E, sinh N 1969; Anh, chị, em ruột: có 3 người, bị cáo là lớn nhất; Vợ, con: chưa có; Danh, chỉ bản số 632 lập ngày 01/8/2022 tại Công an quận H.

- Tiền án: có 02 tiền án:

1. Bản án số 39/2014/HSST ngày 31/3/2014 của Tòa án nhân dân quận T, Hà Nội xử phạt Sầm Văn Đ 12 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 25/11/2014, chưa được xóa án tích.

2. Bản án số 13/2016/HSST ngày 29/3/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh H xử phạt Sầm Văn Đ 05 N tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 11/5/2020, chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt truy nã và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2022 đến nay tại Trại tạm giam số 2- Công an TP. Hà Nội.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại:

1. Chị Trần Thị N, sinh N 1997; trú tại: Ngõ 15, tổ 8, phường P, quận H, thành phố Hà Nội. *Vắng mặt*

2. Chị Lê Thị Bích H, sinh N 1979 và anh Vương Văn T, sinh N 1976; trú tại: Số 25, ngõ 9, tổ 8, phường P, quận H, thành phố Hà Nội. *Vắng mặt*

3. Anh Vũ Thành K, sinh N 1996; trú tại: Số 43, ngách 99/110/23 Đ, Đ, H, Hà Nội. *Vắng mặt*

4. Anh Vũ Thành K, sinh N 1996; ĐKHKT: xã Yên Nhân, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định; trú tại: Số 43, ngách 99/110/23 Đ C H, Định Công, HM, Hà Nội. *Vắng mặt*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Bùi Trọng H, sinh N 1992; trú tại: TB, xã K, huyện Đ, thành phố Hà Nội. *Vắng mặt.*

2. Anh Trần Văn C (tên gọi khác: H), sinh N 1996; HKTT: Thôn T, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ; chỗ ở: 307 P, phường X, quận B. Hiện đang chấp hành tại Trại giam Tân Lập, Phú Thọ. *Vắng mặt.*

3. Anh Nguyễn Văn N, sinh N 1993; HKTT: Thôn P, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; chỗ ở: Đội 7, thôn B, xã K, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Quyết Tiến, Tuyên Quang. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sầm Văn Đ là đối tượng vừa ra tù, không có nghề nghiệp, đến Hà Nội sống lang thang. Đ và Trần Văn C quê ở xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ (thuê trọ ở Hà Nội); Nguyễn Văn N quê ở PB, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang là bạn bè quen biết ngoài xã hội, N làm nghề lái xe taxi. Do muốn có tiền ăn tiêu, Đ, C và N đã rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Trong 02 ngày 14, 15/12/2020, cả ba đã thực hiện 03 vụ trộm cắp như sau:

Vụ 1, 2: Khoảng 22 giờ ngày 13/12/2020, C điện thoại cho N nói “tối nay đi làm nhé”, N hiểu ý là đi trộm cắp và đã đồng ý. Khoảng 00 giờ ngày 14/12/2020, N điều khiển xe taxi BKS: 88A137.73 từ Kim Chung- Đông Anh sang khu vực công viên Hòa Bình đón C và Đ. Sau cả ba đi quanh khu vực quận Bắc Từ Liêm, rồi C bảo đi xuống khu vực H- Hà Nội. Khi đi đến tổ 8, phường Phú Lãm, quận H thì C bảo N dừng xe đợi ở ngoài, C và Đ xuống xe đi bộ vào trong ngõ xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi Đ, C đi qua nhà chị Trần Thị N- SN: 1997 ở ngõ 15, tổ 8, phường Phú Lãm phát hiện cửa xếp khóa, quan sát trong nhà có 01 xe máy cấm chùm chìa khóa ở ổ khóa. Đ, C lấy 01 gậy tre và 01 móc quần áo ở gần đó rồi Đ sử dụng móc lấy chùm chìa khóa ở xe máy và dùng chùm chìa khóa này mở cửa xếp sắt đi vào trong nhà, C đứng ngoài canh giới. Đ vào nhà tìm lấy được 01 điện thoại di động Oppo A5 2020 màu trắng của chị Nhung ở trên giường. Sau đó, C và Đ tiếp tục vòng vào trong ngõ đến nhà chị Lê Thị Bích H- SN: 1979, trú tại: số 25, ngõ 9, tổ 8 phường Phú Lãm (nhà 3-4 tầng, gần Đình) thấy cửa cổng và cửa tầng 1 khóa, cửa phòng tầng 2 khép, C trèo lên tường rào đứng canh giới, Đ trèo qua tường rào vào trong sân nhà chị Hợp tìm được 01 thang nhôm và sử dụng trèo lên tầng 2 vào trong lấy được 02 điện thoại di động (01 điện thoại Vivo V9 màu đen, 01 điện thoại Noika 3 màu trắng) và 01 va-li khóa số màu đen để trong gầm bàn nhà chị Hợp. Lấy xong, Đ mang ra ngoài cùng C lên xe ô tô của N. Khi lên xe, N nghe thấy Đ nói lấy được 03 điện thoại di động và 01 va-li, Đ và C bảo N lái xe ra chỗ vắng để đập va-li xem bên trong có gì. N lái xe đến khu Cụm công nghiệp Thanh Oai vào chỗ vắng thì dừng lại, Đ và C xuống xe đập va-li kiểm tra bên trong có 46.000.000 đồng rồi xách va-li lên xe, C bảo chia đều mỗi người 15.000.000 đồng, còn 1.000.000 đồng C đưa cho N bảo trả tiền taxi. Sau đó, C đưa N 03 điện thoại di động (01 điện thoại Oppo A5 2020 màu trắng; 01 điện thoại Vivo V9 màu đen và 01 điện thoại Noika 3 màu trắng) bảo đem về bán được bao nhiêu chia ba. N đưa Đ và C về khu vực công viên Hòa Bình, sau N về nhà. Khoảng trưa ngày 14/12/2020 N ngủ dậy và đem 03 điện thoại di động trên đến bán cho anh B H- SN: 1982- chủ Cửa hàng điện thoại ở Đội 7, thôn B, xã K, huyện Đ được 2.400.000 đồng (chưa chia tiền cho C và Đ).

Vụ 3: Khoảng 22 giờ ngày 14/12/2020 C điện thoại rủ N và Đ đi trộm cắp, N và Đ đồng ý. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 15/12/2020, N điều khiển xe taxi BKS: 88A-137.73 đón C và Đ tại công viên Hòa Bình. Khi đến khu vực ngõ 99 Định Công Hạ, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội, N dừng xe ở đầu ngõ ngồi đợi, C và Đ xuống xe đi bộ vào trong ngõ để xem có ai sơ hở thì trộm cắp. Đến đây phòng trọ ở số 43, ngách 99/110/23 Định Công Hạ phát hiện phòng trọ của anh V K- SN: 1996 (quê ở xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên) và anh Vũ T K- SN: 1996 (quê ở xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định), C đứng ngoài cảnh giới, Đ vào phòng trọ này lấy trộm được 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell inspiron 5559 màu bạc của anh Kiên và 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell inspiron N3537 màu đen của anh Hiếu để ở gần cửa. Sau Đ và C đem ra xe ô tô của N rồi cả ba đi về. Về đến công viên Hòa Bình, C và Đ đưa 02 máy tính xách tay trộm được cho N đem bán, nhưng chưa bán được.

Ngày 14/12/2020, chị Trần Thị N và chị Lê Thị Bích H đã có đơn trình báo vụ việc bị mất trộm gửi Công an phường P, sau tin báo được chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an quận H điều tra xử lý.

Ngày 16/12/2020, anh Vũ Thành K và anh Vũ Thành K có đơn trình báo Cơ quan CSĐT Công an quận H về việc bị trộm cắp trên. Ngày 04/01/2021, Cơ quan CSĐT Công an quận H có văn bản gửi Cơ quan CSĐT Công an quận Hoàng Mai thông báo và đề nghị tiếp nhận vụ trộm trên để giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 20/01/2021, Cơ quan CSĐT Công an quận Hoàng Mai có văn bản trao đổi đề nghị Cơ quan CSĐT Công an quận H điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an quận H đã thu giữ các vật chứng của vụ án, gồm:

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell inspiron 5559 màu bạc; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell inspiron N3537 màu đen; 01 xe ô tô Hyundai i10 Grand màu bạc BKS: 88A-137.73 và số tiền 18.400.000 đồng (do Nguyễn Văn N giao nộp).

- Số tiền 12.500.000 đồng (do Trần Văn C giao nộp).

- 03 điện thoại di động (01 điện thoại Oppo A5 2020 màu trắng, 01 điện thoại Vivo V9 màu đen và 01 điện thoại Noika 3 màu trắng) do anh Bùi Trọng H giao nộp.

Ngày 18/12/2020, Cơ quan điều tra có văn bản yêu cầu định giá tài sản chiếm đoạt của 03 vụ trộm cắp trên. Tại biên bản và kết luận định giá tài sản số 356/KL-HĐĐGTS

ngày 22/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận H (bút lục 60 đến 63), kết luận:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5 2020 màu trắng, ram 3Gb, bộ nhớ 64Gb, trị giá 1.800.000 đồng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 3 màu trắng, ram 2Gb, bộ nhớ 16Gb, trị giá 500.000 đồng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V9 màu đen, ram 4Gb, bộ nhớ 64Gb, trị giá 1.500.000 đồng;

- 01 chiếc laptop nhãn hiệu Dell inspiron 5559 màu bạc, ram 8Gb, bộ nhớ 128Gb, Core i5, trị giá 5.000.000 đồng;

- 01 chiếc laptop nhãn hiệu Dell inspiron N3537 màu đen, ram 12Gb, bộ nhớ 628Gb, Core i5, trị giá 2.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản tại thời điểm định giá là: 10.800.000 đồng.

Riêng chiếc va-li khóa số màu đen, Nguyễn Văn N khai trên đường từ công viên Hòa Bình về phòng trọ của mình N đã vứt ở đường, không rõ địa điểm nào nên không thu được. Chị Lê Thị Bích H xác định va-li không có giá trị, không đề nghị định giá và không yêu cầu bồi thường.

Sau khi vụ án bị phát hiện, Sầm Văn Đ đã trốn khỏi địa phương, Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã ngày 13/4/2021. Đến ngày 29/7/2022, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã bắt được Đ, thu giữ các tài sản đồ vật gồm: 01 ví da màu đen, 01 căn cước công dân số 026090006585 và số tiền 26.000 đồng. Sau chuyển cho Cơ quan CSĐT Công an quận H điều tra xử lý.

Tại Bản án số 134/2021/HSST ngày 17/6/2021 của Tòa án nhân dân quận H đã tuyên: Trần Văn C và Nguyễn Văn N phạm tội Trộm cắp tài sản và xử phạt Trần Văn C 36 (Ba mươi sáu) tháng tù; Nguyễn Văn N 24 (Hai mươi tư) tháng tù.

Về phần dân sự, đã xử buộc C và N bồi thường cho chị Lê Thị Bích H và anh Vương Văn T toàn bộ số tiền 46.000.000 đồng mà 3 bị cáo C, N và Đ trộm cắp của anh chị Hợp, Tâm. Tuy nhiên không tuyên nghĩa vụ liên đới bồi thường của bị cáo Đ, vì Đ bỏ trốn. Ngoài ra bản án còn tuyên xử lý về vật chứng và án phí.

Đối với 01 ví da màu đen, 01 căn cước công dân số 026090006585 và số tiền 26.000 đồng, cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Sầm Văn Đ ngày 29/7/2022. Ngày

18/8/2022, cơ quan điều tra đã trả lại 01 ví da màu đen, 01 căn cước công dân số 026090006585 đại diện gia đình bị can Sầm Văn Đ.

Tại Cáo trạng số 254/CT-VKS-HĐ ngày 10 tháng 10 N 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận H truy tố Sầm Văn Đ về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình;

Các bị hại vắng mặt, không yêu cầu giải quyết về dân sự vì đã giải quyết tại Bản án số 134/2021/HSST ngày 17/6/2021 của Tòa án nhân dân quận H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Trần Văn C và Nguyễn Văn N hiện đang chấp hành án, có lời khai yêu cầu bị cáo Sầm Văn Đ hoàn trả lại số tiền mà C và N phải bồi thường cho bị hại Lê Thị Bích H (cả phần của bị cáo Đ 15.000.000 đồng) theo Bản án số 134/2021/HSST ngày 17/6/2021 của Tòa án nhân dân quận H và đề nghị buộc bị cáo Đ bồi thường cho C và N mỗi người 7.500.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H duy trì quyền công tố: Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 36 đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 29/7/2022; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo; Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì khác, nên không xem xét; người liên quan Trần Văn C và Nguyễn Văn N có yêu cầu bị cáo Đ hoàn trả lại số tiền đã bồi thường cho bị hại. Do đó đề nghị HĐXX buộc bị cáo Đ phải liên đới bồi thường và hoàn trả lại cho C và N mỗi người 7.500.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị trả lại bị cáo số tiền 26.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Lời nói sau cùng bị cáo ăn năn hối cải, đề nghị HĐXX xem xét giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an quận H, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận H trong quá trình điều tra, truy tố đã

thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi hoặc quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Việc vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án: đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án, do đó việc vắng mặt họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại các điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án: Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp các tài liệu khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án gồm: Biên bản bắt người đang bị truy nã, Biên bản hỏi cung bị can, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan... và Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận H, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Sầm Văn Đ là đối tượng không có nghề nghiệp và chỗ ở, sống lang thang. Tháng 12/2020, khi gặp nhau Sầm Văn Đ và Trần Văn C đã rủ Nguyễn Văn N đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền ăn tiêu. N là người lái xe taxi chở đi, còn Đ và C là người thực hiện. Cụ thể: Vào rạng sáng ngày 14 và 15/12/2020, lợi dụng sơ hở của các gia đình chị Trần Thị N ở ngõ 15, tổ 8, phường Phú Lãm, quận H; chị Lê Thị Bích H ở số 25, ngõ 9, tổ 8, phường Phú Lãm, quận H; anh Vũ Thành K và Vũ Thành K ở phòng trọ số 43, ngách 99/110/23 Định Công Hạ, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. C, Đ đã trèo tường, mở khóa đột nhập vào nhà lấy trộm tài sản gồm: 01 điện thoại Oppo A5 2020 màu trắng (trị giá 1.800.000 đồng); 01 điện thoại Vivo V9 màu đen (trị giá 1.500.000 đồng); 01 điện thoại Noika 3 màu trắng (trị giá 500.000 đồng); 01 máy tính laptop nhãn hiệu Dell inspriron 5559 màu bạc (trị giá 5.000.000 đồng); 01 máy tính laptop nhãn hiệu Dell insprion N3537 màu đen (trị giá 2.000.000 đồng) và 01 va-li khóa số màu đen trong có số tiền 46.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản và tiền chiếm đoạt là 10.800.000 đồng + 46.000.000 đồng = **56.800.000 đồng**.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

Xét, nhân thân bị cáo Đ có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Do đó hành vi phạm tội lần này của Sầm Văn Đ thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm; Tổng tài sản các bị cáo trộm cắp có trị giá trên 50.000.000 đồng. Vì vậy, Viện

kiểm sát nhân dân quận H giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản thuộc các trường hợp định khung quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất vụ án, hình phạt và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội gây mất trật tự tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo là người đã trưởng thành, có nhận thức và khả năng làm chủ bản thân, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện; Hơn nữa bị cáo đã bị xét xử nhiều lần, được cải tạo giáo dục nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Sau khi phạm tội còn bỏ trốn, cơ quan điều tra phải ra Quyết định truy nã đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo thực hiện 3 vụ trộm cắp tài sản vào các ngày 13/12/2020 và ngày 14/12/2020, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “*phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo, có phần ăn năn hối cải. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự, nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo yên tâm cải tạo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại Bản án số 134/2021/HSST ngày 17/6/2021 của Tòa án nhân dân quận H đã giải quyết về phần dân sự, người bị hại không có yêu cầu gì khác. Các bị cáo Trần Văn C và Nguyễn Văn N đã bồi thường bị hại là chị Lê Thị Bích H và anh Vương Văn T, nay có yêu cầu bị cáo Đ bồi thường cho C và N mỗi người 7.500.000 đồng. Xét, về trách nhiệm bồi thường cho các bị hại, các bị cáo đều phải có trách nhiệm liên đới bồi thường, do đó yêu cầu của C và N đối với bị cáo Đ là có căn cứ. Do đó, buộc bị cáo Sầm Văn Đ phải liên đới hoàn trả cho Trần Văn C và Nguyễn Văn N mỗi người 7.500.000 đồng.

[5] Về vật chứng của vụ án đã được giải quyết tại Bản án số 134/2021/HSST ngày 17/6/2021 của Tòa án nhân dân quận H.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 26.000 (*Hai mươi sáu*) đồng cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo ngày 29/7/2022 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. (*Theo giấy nộp tiền*

vào tài khoản ngày 31/10/2022 giữa Công an quận H và đơn vị nhận tiền là Chi cục thi hành án dân sự quận H).

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, và 750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 45; 46; 106; 136; 260; 268; 269; 299; 326; 327; 329; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Sầm Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Sầm Văn Đ **39 (Ba mươi chín)** tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam 29/7/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự, áp dụng các Điều 587 Bộ luật Dân sự: Chấp nhận yêu cầu bồi hoàn của Trần Văn C và Nguyễn Văn N đối với Sầm Văn Đ. Buộc Sầm Văn Đ phải bồi hoàn cho C và N mỗi người 7.500.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không thi hành khoản tiền bồi thường trên phải thi hành án thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự,

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 750.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; vắng mặt người bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Chi cục THADS quận H;
- Trại tạm giam; Bị cáo;
- Bị hại; người liên quan;
- UBND phường (xã) nơi bị cáo cư trú;
- L-u HS, VP.

Nguyễn Thị Thoa

